

Số: 241 /2019/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 4, xã Ng X, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Lương Quốc Ph - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 4, xã Ng X, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lương Quốc Ph.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Giao con chung Lương Bảo Kh (nam), sinh ngày 04/10/2018 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Lương Quốc Ph cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Kh) cho chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu Kh trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lương Quốc Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Ph lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị L và anh Lương Quốc Ph thỏa thuận chị L là người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ph. Chị L đã nộp đầy đủ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005756, ngày 04/9/2019 tại chi cục thi hành án huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Ng X;
- L- u hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Trần Thị Hải Dương***